Ký bởi: Cổng Thông tin-Giao tiếp điện tử Vĩnh Phúc
Email: congthongtin@vinhphuc.gov.vn

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 45 /2016/NQ-HĐND	*Vĩnh Phúc, ngày 27 tháng 9 năm 2016*

NGHỊ QUYẾT
Về việc ban hành một số biện pháp hỗ trợ đặc thù cho các hộ gia đình, cá nhân khi Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp để thực hiện quy hoạch xây dựng các Khu đô thị du lịch, dịch vụ chất lượng cao tại các vùng khó chuyển đổi cơ cấu kinh tế trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc giai đoạn 2016-2021

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC
KHÓA XVI, KỲ HỌP THỨ 3

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 16/12/ 2002;

Căn cứ Luật Du lịch ngày 27/6/2005;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23/6/2014;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 26/11/2014;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Xét Tờ trình số 222/TTr-UBND ngày 21/9/2016 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc về việc đề nghị HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết về chính sách hỗ trợ đặc thù cho các hộ gia đình, cá nhân khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện quy hoạch xây dựng các khu đô thị du lịch, dịch vụ chất lượng cao tại các vùng khó chuyển đổi cơ cấu kinh tế trên địa bàn tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh; ý kiến thảo luận của Đại biểu HĐND tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành một số biện pháp hỗ trợ đặc thù cho các hộ gia đình, cá nhân khi Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp để thực hiện quy hoạch xây dựng

các Khu đô thị du lịch, dịch vụ chất lượng cao tại các vùng khó chuyển đổi cơ cấu kinh tế trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc giai đoạn 2016-2021, như sau:

1. Phạm vi, đối tượng áp dụng

Hộ gia đình, cá nhân có đất nông nghiệp khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện các dự án theo quy hoạch xây dựng các Khu đô thị du lịch, dịch vụ chất lượng cao tại các vùng khó chuyển đổi cơ cấu kinh tế (vùng đồi, vùng bãi, ven sông, khu vực có yêu cầu về mật độ xây dựng thấp); có quy mô sử dụng đất từ 200ha trở lên; có tổng mức đầu tư từ 4.000 tỷ đồng trở lên; số hộ dân phải thu hồi đất nông nghiệp từ 1.000 hộ trở lên; sử dụng lao động từ 2.000 lao động trở lên.

2. Nguyên tắc hỗ trợ

Các hộ gia đình, cá nhân có đất nông nghiệp khi Nhà nước thu hồi đất chỉ được hưởng biện pháp hỗ trợ đặc thù một lần theo quy định tại nghị quyết này.

3. Nội dung, mức hỗ trợ

Ngoài việc được hưởng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất theo quy định của pháp luật hiện hành thì các hộ gia đình, cá nhân được hưởng mức hỗ trợ đặc thù như sau:

a) Hỗ trợ các hộ gia đình, cá nhân để đảm bảo an sinh xã hội khi Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp: Mức hỗ trợ là 60.000 đồng/m^2.

b) Hỗ trợ bàn giao mặt bằng nhanh cho Nhà nước, mốc thời gian được tính từ thời điểm có thông báo trả tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng của cơ quan có thẩm quyền cho đến thời điểm các hộ gia đình, cá nhân bàn giao toàn bộ mặt bằng sạch cho Nhà nước:

- Hộ gia đình, cá nhân bàn giao toàn bộ mặt bằng trong tháng thứ nhất thì được hỗ trợ 60.000 đồng/m^2.

- Hộ gia đình, cá nhân bàn giao toàn bộ mặt bằng trong tháng thứ hai thì được hỗ trợ 30.000 đồng/ m^2.

- Hộ gia đình, cá nhân bàn giao toàn bộ mặt bằng trong tháng thứ ba thì được hỗ trợ 10.000 đồng/ m^2.

Sau 3 tháng (kể từ thời điểm có thông báo trả tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng của cơ quan có thẩm quyền) các hộ gia đình, cá nhân không bàn giao toàn bộ mặt bằng cho Nhà nước thì không được hưởng hỗ trợ theo Điểm b, Khoản 3 Điều này.

c) Các chính sách hỗ trợ khác ngoài các quy định hiện hành của Nhà nước về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: HĐND tỉnh giao UBND tỉnh xem xét, quyết định mức hỗ trợ cụ thể cho phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của tỉnh. Kinh phí hỗ trợ không vượt quá 15% tổng số kinh phí hỗ trợ của Điểm a và Điểm b Khoản 3 Điều này.

4. Nguồn kinh phí hỗ trợ: Ngân sách cấp tỉnh.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. HĐND tỉnh giao UBND tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực HĐND, các Ban HĐND, Tổ đại biểu HĐND và đại biểu HĐND tỉnh có trách nhiệm giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được HĐND tỉnh khóa XVI, kỳ họp thứ 3 thông qua ngày 22/9/2016 và có hiệu lực từ ngày 10 tháng 10 năm 2016./.

Nơi nhận:
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính, Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Cục Kiểm tra Văn bản - Bộ Tư pháp;
- TTTU, TT HĐND, UBND, UBMTTQVN, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành đoàn thể cấp tỉnh;
- TTHU, TTHĐND, UBND, UBMTTQVN các huyện, thành, thị;
- Báo , Đài PTTH, Cổng TTGTĐT, Công báo tỉnh VP;
- CPVP, CVVPHĐND tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Trần Văn Vinh